

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH -  
DỊCH VỤ HỘI AN**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 36

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Du lịch Dịch vụ Hội An theo Quyết định số 51/QĐ-TU ngày 16 tháng 02 năm 2006 của Tỉnh ủy Quảng Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3303070234 ngày 01 tháng 10 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 7 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi do thay đổi hoạt động sản xuất kinh doanh, bổ sung các Chi nhánh, thay đổi mã số thuế và thay đổi Tổng Giám đốc của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 7 số 4000102418 ngày 23 tháng 9 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.

**Trụ sở chính**

Địa chỉ : Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam  
Điện thoại : (84) 0510.3.861.373 - 3.861.445 - 3.861.362  
Fax : (84) 0510.3.861.636

**Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Khách sạn Hội An	Số 10 Trần Hưng Đạo - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Khu du lịch biển Hội An	Số 01 Cửa Đại - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Trung tâm Lễ hành Hội An	Số 10 Trần Hưng Đạo TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Xí nghiệp giặt Hội An	Số 99A Cửa Đại - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Khu du lịch nghỉ dưỡng Tam Thanh	Thôn Hạ Thanh - xã Tam Thanh - thành phố Tam Kỳ - tỉnh Quảng Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An (tỉnh Quảng Nam)	Tầng 04 - Toà nhà Lâm Giang 167-173 Trần Hưng Đạo - Quận 1- TP Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An	Tầng 5, số 559 Kim Mã - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Khách sạn);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao (Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao dưới nước, dịch vụ lặn biển);
- Điều hành tua du lịch (Chi tiết: Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế);
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương (Chi tiết: Vận tải ven biển bằng ca nô);
- Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, đại lý đổi ngoại tệ);
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú;

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (Chi tiết: Dịch vụ thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: kinh doanh bất động sản);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng);
- Vận tải hành khách đường bộ khác (Chi tiết: Vận tải khách du lịch; vận tải khách theo hợp đồng);
- Hoạt động viễn thông khác (Chi tiết: Dịch vụ internet);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ);
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa (Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống)/.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Ban	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2017
Ông Vũ Hiền	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2017
Ông Lê Tiến Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2017
Ông Trần Văn Tân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Tổng Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2017

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trinh Thị Kim Quy	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2017
Ông Đoàn Ngọc Trung	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2017
Ông Phạm Thị Thanh Huệ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 3 năm 2017

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2009
Ông Nguyễn Văn Cư	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2013

#### Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Tiến Dũng (bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2009).

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Tiên Dũng

Ngày 10 tháng 8 năm 2017



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 433/2017/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 8 năm 2017, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức**  
**Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>26.695.927.940</b>	<b>21.025.431.951</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>10.270.458.231</b>	<b>5.943.360.194</b>
1. Tiền	111		10.270.458.231	5.943.360.194
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>12.233.383.146</b>	<b>10.706.078.740</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	10.673.841.105	9.756.324.771
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	500.613.982	190.642.750
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	1.251.088.399	951.271.559
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(192.160.340)	(192.160.340)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.221.570.430</b>	<b>3.525.257.251</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	3.221.570.430	3.525.257.251
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>970.516.133</b>	<b>850.735.766</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	970.516.133	850.735.766
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>114.745.866.326</b>	<b>125.909.362.869</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>565.000.000</b>	<b>574.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	565.000.000	574.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>93.686.236.163</b>	<b>100.693.593.377</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	84.658.980.053	91.311.748.841
<i>Nguyên giá</i>	222		219.256.948.320	218.489.199.206
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(134.597.968.267)	(127.177.450.365)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	9.027.256.110	9.381.844.536
<i>Nguyên giá</i>	228		10.771.798.998	10.771.798.998
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.744.542.888)	(1.389.954.462)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>554.468.090</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	554.468.090	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>19.940.162.073</b>	<b>24.641.769.492</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	19.940.162.073	24.641.769.492
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>141.441.794.266</b>	<b>146.934.794.820</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>37.068.378.776</b>	<b>36.543.003.886</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>28.771.821.872</b>	<b>29.539.446.982</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	6.358.405.567	10.693.945.450
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.256.075.959	1.629.885.975
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	7.330.753.873	6.397.351.392
4. Phải trả người lao động	314		7.166.765.600	8.014.932.507
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	1.249.276.693	7.876.667
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	1.819.349.649	589.750.005
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	2.303.077.000	1.983.077.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	288.117.531	222.627.986
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>8.296.556.904</b>	<b>7.003.556.904</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	47.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	7.597.214.311	6.257.214.311
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.18	699.342.593	699.342.593
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>104.373.415.490</b>	<b>110.391.790.934</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>104.373.415.490</b>	<b>110.391.790.934</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(630.000)	(630.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		19.949.467.125	19.684.373.428
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.424.578.365	10.708.047.506
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		100.501.165	10.708.047.506
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.324.077.200	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>141.441.794.266</b>	<b>146.934.794.820</b>

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Quanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Lan



Lê Tiến Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

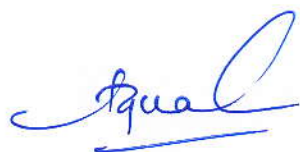
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHI TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	90.992.827.158	89.891.408.107
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		69.383.165	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		90.923.443.993	89.891.408.107
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	66.482.734.620	69.628.744.448
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.440.709.373	20.262.663.659
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	83.838.253	33.473.420
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	649.846.828	478.416.200
Trong đó: chi phí lãi vay	23		633.097.619	427.272.642
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	9.308.718.468	4.755.854.850
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.467.818.796	9.257.894.899
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.098.163.534	5.803.971.130
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.059.867.880	44.819.891
12. Chi phí khác	32	VI.8	635.825.496	50.888.525
13. Lợi nhuận khác	40		424.042.384	(6.068.634)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.522.205.918	5.797.902.496
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.198.128.718	1.245.247.408
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>4.324.077.200</u>	<u>4.552.655.088</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>503</u>	<u>529</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>503</u>	<u>529</u>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Quanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Lan

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Lê Tiến Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.522.205.918	5.797.902.496
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.10	8.312.576.894	8.385.259.528
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	-	7.203.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(6.216.488)	(578.139)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7	(188.998.181)	
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	633.097.619	427.272.642
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.272.665.762	14.617.059.527
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.518.304.406)	(2.883.906.529)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		303.686.821	196.888.973
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.531.990.532)	1.657.791.657
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.581.827.052	8.117.328.541
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(572.608.380)	(415.935.247)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(926.742.080)	(1.090.470.549)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	19.966.000	31.600.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(697.004.699)	(638.659.466)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>12.931.495.538</b>	<b>19.591.696.907</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.859.687.770)	(14.918.092.498)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	188.998.181	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.670.689.589)</b>	<b>(14.918.092.498)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	11.152.979.868	27.734.954.296
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(9.492.979.868)	(23.561.252.755)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.599.924.400)	(8.799.930.700)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(6.939.924.400)</i>	<i>(4.626.229.159)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		4.320.881.549	47.375.250
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.943.360.194	3.356.723.720
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.216.488	578.139
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>10.270.458.231</u>	<u>3.404.677.109</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Quanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2017



Tổng Giám đốc

Lê Tiến Dũng

# CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Dịch vụ ăn uống;
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế;
- Dịch vụ bán vé máy bay;
- Dịch vụ giặt là.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Ngày 20 tháng 02 năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 08/QĐ.HDQT, theo đó, quyết định giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch- Dịch vụ Hội An - Khách sạn ven sông Bàn Thạch.

#### 6. Cấu trúc của Công ty

*Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Khách sạn Hội An	Số 10 Trần Hưng Đạo - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Khu du lịch biển Hội An	Số 01 Cửa Đại - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Trung tâm Lữ hành Hội An	Số 10 Trần Hưng Đạo TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Xí nghiệp giặt Hội An	Số 99A Cửa Đại - TP. Hội An - Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch- Dịch vụ Hội An - Khu du lịch nghỉ dưỡng Tam Thanh	Thôn Hạ Thanh - xã Tam Thanh - thành phố Tam Kỳ - tỉnh Quảng Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An tại TP Hồ Chí Minh	Tầng 04 - Toà nhà Lâm Giang 167-173 Trần Hưng Đạo - Quận 1- TP Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An TP Hà Nội	Tầng 5, số 559 Kim Mã - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### **8. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 504 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 541 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 5 năm.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất 50 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 - 5 năm.

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

---

### 11. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hóa, được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### **17. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **18. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	448.579.208	693.216.586
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.798.697.743	5.192.725.416
Tiền đang chuyển	23.181.280	57.418.192
<b>Cộng</b>	<b><u>10.270.458.231</u></b>	<b><u>5.943.360.194</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>547.590.302</i>	<i>523.508.000</i>
Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam	547.590.302	523.508.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>10.126.250.803</i>	<i>9.232.816.771</i>
Công ty TNHH MTV Du lịch Trâu Việt Nam	283.340.000	821.619.550
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ Lữ hành Sài Gòn Tourist tại Đà Nẵng	595.124.180	750.882.051
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam	938.979.500	10.430.000
Các khách hàng khác	8.308.807.123	7.649.885.170
<b>Cộng</b>	<b><u>10.673.841.105</u></b>	<b><u>9.756.324.771</u></b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Miền Trung		34.439.000
Công ty TNHH Du thuyền Bhaya		38.430.000
Công ty TNHH MTV Thời Trang Mộc	67.500.000	
Trung tâm Điều hành Du lịch Miền Trung - Tổng Công ty Du lịch Hà Nội	96.093.600	
Bestlink Travel PTE LTD	85.577.600	
Công ty TNHH Cát Việt	69.190.000	
Các nhà cung cấp khác	182.252.782	117.773.750
<b>Cộng</b>	<b><u>500.613.982</u></b>	<b><u>190.642.750</u></b>

**4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Thu đại lý vé máy bay	813.611.310		605.162.905	
Phải thu các khoản trợ cấp từ cơ quan BHXH	9.451.050		18.741.615	
Phải thu khoản đặt cọc thuê văn phòng	49.248.000		40.248.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	378.778.039		287.119.039	
<b>Cộng</b>	<b><u>1.251.088.399</u></b>		<b><u>951.271.559</u></b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

**4b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	500.000.000		500.000.000	
Ký quỹ, đặt cọc khác	65.000.000		74.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>565.000.000</b>		<b>574.000.000</b>	

**5. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn (năm)	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn (năm)	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Tân Đông An <i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ giặt là</i>	5	97.956.000		4	97.956.000	
Công ty Cổ phần Đất Mỹ Kế <i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ phòng khách sạn</i>	5	70.194.340		4	70.194.340	
Công ty TNHH Chia Khóa Việt <i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ du lịch</i>	4	24.010.000		3	24.010.000	
<b>Cộng</b>		<b>192.160.340</b>			<b>192.160.340</b>	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	192.160.340	192.160.340
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>192.160.340</b>	<b>192.160.340</b>

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	891.645.420		1.168.133.147	
Công cụ, dụng cụ	1.522.147.303		1.673.416.713	
Hàng hóa	807.777.707		683.707.391	
<b>Cộng</b>	<b>3.221.570.430</b>		<b>3.525.257.251</b>	

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	455.099.341	462.658.376
Chi phí sửa chữa	178.603.516	51.805.251
Chi phí bảo hiểm	86.465.125	133.135.481
Chi phí thuê mặt bằng	88.610.052	
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	161.738.099	203.136.658
<b>Cộng</b>	<b>970.516.133</b>	<b>850.735.766</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	9.833.118.509	11.457.210.544
Chi phí bảo trì, sửa chữa	9.308.371.990	11.045.052.654
Chi phí thuê mặt bằng	162.666.657	175.666.659
Phí bảo hành phần mềm	108.053.327	135.066.662
Các chi phí trả trước dài hạn khác	527.951.590	1.828.772.973
<b>Cộng</b>	<b>19.940.162.073</b>	<b>24.641.769.492</b>

### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	146.275.055.239	43.594.209.700	22.652.574.391	5.516.264.876	451.095.000	218.489.199.206
Mua trong năm		258.418.000				258.418.000
XDCB hoàn thành	28.045.880	378.435.800		640.320.000		1.046.801.680
Thanh lý, nhượng bán			(537.470.566)			(537.470.566)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>146.303.101.119</b>	<b>44.231.063.500</b>	<b>22.115.103.825</b>	<b>6.156.584.876</b>	<b>451.095.000</b>	<b>219.256.948.320</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	16.172.260.891	23.002.585.941	6.935.696.574	2.091.829.356		48.202.372.762
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	78.556.232.350	31.048.750.244	14.076.703.593	3.473.209.428	22.554.750	127.177.450.365
Khấu hao trong năm	3.713.965.246	2.254.543.186	1.428.396.425	515.974.111	45.109.500	7.957.988.468
Thanh lý, nhượng bán			(537.470.566)			(537.470.566)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>82.270.197.596</b>	<b>33.303.293.430</b>	<b>14.967.629.452</b>	<b>3.989.183.539</b>	<b>67.664.250</b>	<b>134.597.968.267</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	67.718.822.889	12.545.459.456	8.575.870.798	2.043.055.448	428.540.250	91.311.748.841
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>64.032.903.523</b>	<b>10.927.770.070</b>	<b>7.147.474.373</b>	<b>2.167.401.337</b>	<b>383.430.750</b>	<b>84.658.980.053</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 22.473.043.546 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

### 9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	7.363.944.364	3.407.854.634	10.771.798.998
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.363.944.364</b>	<b>3.407.854.634</b>	<b>10.771.798.998</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		380.000.000	380.000.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	511.607.059	878.347.403	1.389.954.462
Khấu hao trong năm	45.141.798	309.446.628	354.588.426
Số cuối kỳ	<u>556.748.857</u>	<u>1.187.794.031</u>	<u>1.744.542.888</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.852.337.305	2.529.507.231	9.381.844.536
Số cuối kỳ	<u>6.807.195.507</u>	<u>2.220.060.603</u>	<u>9.027.256.110</u>

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định		640.320.000	(640.320.000)	
Xây dựng cơ bản dở dang		960.949.770	(406.481.680)	554.468.090
Dự án Khu nghỉ dưỡng Tam Thanh		812.489.952	(406.481.680)	406.008.272
Dự án khác		148.459.818		148.459.818
Cộng		<u>1.601.269.770</u>	<u>(1.046.801.680)</u>	<u>554.468.090</u>

### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Kim Châu	244.033.365	1.039.983.365
Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Tân Phước	310.204.400	2.946.654.200
Các nhà cung cấp khác	5.804.167.802	6.707.307.885
Cộng	<u>6.358.405.567</u>	<u>10.693.945.450</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Viện Kiểm soát Hà Nội	330.000.000	
Ủy ban nhân dân Phường Cẩm Phô	205.000.000	
Các khách hàng khác	1.721.075.959	1.629.885.975
Cộng	<u>2.256.075.959</u>	<u>1.629.885.975</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	365.228.846	6.738.965.349	(6.063.653.537)	1.040.540.658
Thuế tiêu thụ đặc biệt	43.494.076	269.519.861	(268.713.971)	44.299.966
Thuế thu nhập doanh nghiệp	321.026.924	1.198.128.718	(926.742.080)	592.413.562
Thuế thu nhập cá nhân	93.421.546	578.370.533	(624.764.222)	47.027.857
Thuế nhà đất		1.284.362.551	(1.284.362.551)	
Các loại thuế khác		406.977.604	(374.685.774)	32.291.830
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	5.574.180.000	2.220.147.886	(2.220.147.886)	5.574.180.000
<b>Cộng</b>	<b>6.397.351.392</b>	<b>12.696.472.502</b>	<b>(11.763.070.021)</b>	<b>7.330.753.873</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ thực hiện Tour nước ngoài là 0%, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ trong nước là 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.522.205.918	5.797.902.496
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	344.727.273	428.334.546
- Các khoản điều chỉnh tăng	344.727.273	428.334.546
<i>Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành</i>	344.727.273	428.334.546
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	5.866.933.191	6.226.237.042
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	5.866.933.191	6.226.237.042
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>1.173.386.638</b>	<b>1.245.247.408</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>		
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.173.386.638</b>	
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>24.742.080</b>	
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.198.128.718</b>	<b>1.245.247.408</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích như sau:

<u>Địa điểm</u>	<u>Diện tích</u>	<u>Đơn giá</u>
Số 10 đường Trần Hưng Đạo, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	16.340,5 m <sup>2</sup>	95.200 VND/m <sup>2</sup> /năm
Đường Cửa Đại, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	4.767,0 m <sup>2</sup>	78.540 VND/m <sup>2</sup> /năm
Đường Âu Cơ, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam	14.300,6 m <sup>2</sup>	35.420 VND/m <sup>2</sup> /năm
Thôn Hạ Thanh, xã Tam Thanh, thành phố Tam Kỳ	8.246,3 m <sup>2</sup>	5.590 VND/m <sup>2</sup> /năm

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí đồng phục	345.578.182	
Chi phí lãi vay phải trả	68.365.906	7.876.667
Chi phí tour	707.670.671	
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	127.661.934	
<b>Cộng</b>	<b>1.249.276.693</b>	<b>7.876.667</b>

#### 15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.000.000.000</i>	
Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam - Cổ tức phải trả	1.000.000.000	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>819.349.649</i>	
Kinh phí công đoàn		119.561.873
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	29.612.450	
Thuế thu nhập cá nhân thu hộ	114.135.260	208.813.544
Thù lao Hội đồng quản trị phải trả	232.104.744	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	443.497.195	261.374.588
<b>Cộng</b>	<b>1.819.349.649</b>	<b>589.750.005</b>

#### 16. Vay ngắn hạn/dài hạn

##### 16a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam <sup>(i)</sup>	1.283.077.000	1.283.077.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)	1.020.000.000	700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.303.077.000</b>	<b>1.983.077.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 05/2016 - HĐĐA/NHCT484 - CTY CP DL DV HỘI AN ngày 07/08/2016 để thanh toán các chi phí Dự án đầu tư mua sắm TSCĐ, xây dựng cơ bản năm 2016, hạn mức 4,3 tỷ, lãi suất 8,5%/1 năm, thời hạn vay 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>1.283.077.000</i>	<i>9.152.979.868</i>		<i>(9.152.979.868)</i>	<i>1.283.077.000</i>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	1.283.077.000				1.283.077.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam		9.152.979.868		(9.152.979.868)	
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>700.000.000</i>		<i>660.000.000</i>	<i>(340.000.000)</i>	<i>1.020.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>1.983.077.000</u></b>	<b><u>9.152.979.868</u></b>	<b><u>660.000.000</u></b>	<b><u>(9.492.979.868)</u></b>	<b><u>2.303.077.000</u></b>

### 16b. Vay dài hạn

Toàn bộ số dư vay dài hạn là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương theo hợp đồng tín dụng số 15/2015-HĐĐA/NHCT 484 – Công ty Hội An ngày 05/08/2015, mục đích khoản vay sử dụng cho dự án đầu tư khu du lịch nghỉ mát Tam Thanh – Thành phố Tam Kỳ, hạn mức tín dụng 15.000.000.000 VND, lãi suất 10,5%/1 năm cho khoản vay cho khoản vay phát sinh năm 2016 và lãi suất 9%/1 năm cho khoản vay phát sinh năm 2017, thời hạn vay là 120 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai, toàn bộ công trình xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng Tam Thanh (không bao gồm quyền sử dụng đất).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.020.000.000	700.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	4.160.000.000	3.200.000.000
Trên 5 năm	3.437.214.311	3.057.214.311
<b>Cộng</b>	<b><u>8.617.214.311</u></b>	<b><u>6.957.214.311</u></b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	6.257.214.311
Số tiền vay phát sinh	2.000.000.000
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(660.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>7.597.214.311</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn và dài hạn.

### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>		<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
		<u>lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>		
Quỹ khen thưởng	(291.711.592)	445.516.947	19.966.000	(426.295.699)	(252.524.344)
Quỹ phúc lợi	514.339.578	297.011.297		(270.709.000)	540.641.875
<b>Cộng</b>	<b><u>222.627.986</u></b>	<b><u>742.528.244</u></b>	<b><u>19.966.000</u></b>	<b><u>(697.004.699)</u></b>	<b><u>288.117.531</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 18. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chi phí sửa chữa tài sản phân bổ vượt khung 3 năm theo quy định của cơ quan thuế tại Thông tư 45/2013/TT-BTC và chi phí công cụ dụng cụ phân bổ vượt 3 năm theo quy định của cơ quan thuế tại Thông tư 78/2014/TT-BTC. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	699.342.593
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	
Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>699.342.593</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

### 19. Vốn chủ sở hữu

#### 19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	80.000.000.000	(630.000)	19.718.008.069	9.544.791.635	109.262.169.704
Lợi nhuận kỳ trước				4.552.655.088	4.552.655.088
Trích lập các quỹ				(650.522.326)	(650.522.326)
Chia cổ tức, lợi nhuận				(8.799.930.700)	(8.799.930.700)
Sử dụng quỹ			(33.634.641)		(33.634.641)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>(630.000)</b>	<b>19.684.373.428</b>	<b>4.646.993.697</b>	<b>104.330.737.125</b>
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	(630.000)	19.684.373.428	10.708.047.506	110.391.790.934
Lợi nhuận kỳ này				4.324.077.200	4.324.077.200
Trích lập các quỹ			265.093.697	(1.007.621.941)	(742.528.244)
Chia cổ tức, lợi nhuận				(9.599.924.400)	(9.599.924.400)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>(630.000)</b>	<b>19.949.467.125</b>	<b>4.424.578.365</b>	<b>104.373.415.490</b>

#### 19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	45.202.380.000	45.202.380.000
Vốn góp của các cổ đông khác	34.797.620.000	34.797.620.000
<b>Cộng</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>80.000.000.000</b>

#### 19c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.999.937	7.999.937
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.937	7.999.937
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	63	63
- Cổ phiếu phổ thông	63	63
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.999.937	7.999.937
- Cổ phiếu phổ thông	7.999.937	7.999.937
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 19d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 20/2017/NQ.ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 3 năm 2017 như sau:

• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	9.599.924.400
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	:	742.528.244
• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	265.093.697

### 20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

*Ngoại tệ các loại*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	92.407,68	39.213,18
Euro (EUR)	380,00	1.400,00
Dollar Úc (AUD)		1.545,00
Bảng Anh (£)		450,00
Yên (JPY)	10.000,00	1.000,00
Dollar Singapore (SGD)	745,00	
Dollar Canada (CAD)	200,00	

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ Nhà hàng, Khách sạn	68.154.518.413	67.631.037.372
Doanh thu dịch vụ lữ hành du lịch	15.686.743.466	14.889.195.214
Doanh thu giặt là	4.087.898.265	4.708.737.991
Doanh thu Spa	1.204.899.948	1.075.154.176
Doanh thu khác	1.858.767.066	1.587.283.354
<b>Cộng</b>	<b><u>90.992.827.158</u></b>	<b><u>89.891.408.107</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan khác ngoài Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam. Giao dịch phát sinh trong kỳ với Văn Phòng Tỉnh ủy Quảng Nam như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cung cấp dịch vụ lưu trú	29.985.020	
Cung cấp dịch vụ lữ hành	2.181.818	

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ Nhà hàng, khách sạn	48.499.061.646	51.809.368.504
Giá vốn dịch vụ lữ hành du lịch	12.622.976.876	12.334.469.623
Giá vốn giặt là	3.392.719.366	3.711.605.784
Giá vốn Spa	963.232.413	928.433.974
Giá vốn khác	1.004.744.319	844.866.563
<b>Cộng</b>	<b>66.482.734.620</b>	<b>69.628.744.448</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	11.689.625	10.094.349
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	65.932.140	23.379.071
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	6.216.488	
<b>Cộng</b>	<b>83.838.253</b>	<b>33.473.420</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	633.097.619	427.272.642
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	16.749.209	50.565.419
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		578.139
<b>Cộng</b>	<b>649.846.828</b>	<b>478.416.200</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.579.999.875	1.492.268.635
Chi phí vật liệu, bao bì	114.795.659	204.086.547
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	48.034.319	31.859.792
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.147.343.441	2.937.488.058
Các chi phí khác	418.545.174	90.151.818
<b>Cộng</b>	<b>9.308.718.468</b>	<b>4.755.854.850</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.521.797.723	5.973.293.271
Chi phí vật liệu quản lý	110.396.874	167.734.952
Chi phí đồ dùng văn phòng	188.086.248	150.263.563
Chi phí khấu hao tài sản cố định	274.190.628	291.674.783
Phí lệ phí phải nộp nhà nước	10.000.000	10.000.000
Chi phí dự phòng		7.203.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.752.947.856	2.002.441.369



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các chi phí khác	610.399.467	655.283.961
<b>Cộng</b>	<b>9.467.818.796</b>	<b>9.257.894.899</b>

**7. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	188.998.181	
Thu đền bù Bãi Bắc Cù Lao Chàm	742.462.727	
Thanh lý công cụ dụng cụ	66.981.818	
Thu nhập khác	61.425.154	44.819.891
<b>Cộng</b>	<b>1.059.867.880</b>	<b>44.819.891</b>

**8. Chi phí khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí tư vấn Nhà khách tỉnh ủy	136.200.000	
Chi phí sửa chữa tại Bãi Bắc Cù Lao Chàm	408.332.197	
Thanh lý công cụ dụng cụ	59.082.441	
Chi phí khác	32.210.858	50.888.525
<b>Cộng</b>	<b>635.825.496</b>	<b>50.888.525</b>

**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.324.077.200	4.552.655.088
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(302.685.404)	(318.685.856)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.021.391.796	4.233.969.232
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	7.999.937	7.999.937
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>503</b>	<b>529</b>

(\*) Quỹ khen thưởng phúc lợi 6 tháng đầu năm 2017 tạm tính bằng 7% trên lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo tờ trình số 14/TT.HDQT ngày 03 tháng 3 năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**9b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.200.869.953	12.060.968.805
Chi phí công cụ dụng cụ	4.765.918.198	6.196.556.659
Chi phí nhân công	28.904.121.464	28.401.078.662
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.312.576.894	8.385.259.528
Thuế lệ phí	1.294.362.551	1.270.573.539
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.554.651.454	20.344.365.175
Chi phí khác	7.226.771.370	6.983.691.829
<b>Cộng</b>	<b>85.259.271.884</b>	<b>83.642.494.197</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, tiền thưởng và các khoản phụ cấp	1.113.944.823	1.225.006.233

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Chứng khoán VN Direct	Cổ đông lớn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn.
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành.
- Kinh doanh dịch vụ khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Nhà hàng, khách sạn	Lữ hành	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Kỳ này</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	70.753.784.110	15.686.743.466	13.905.224.033		100.345.751.609
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				(9.422.307.616)	(9.422.307.616)
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>70.753.784.110</b>	<b>15.686.743.466</b>	<b>13.905.224.033</b>	<b>(9.422.307.616)</b>	<b>90.923.443.993</b>
<b>Kết quả kinh doanh theo bộ phận</b>	<b>20.051.960.461</b>	<b>3.063.766.590</b>	<b>8.544.568.105</b>	<b>(7.219.585.783)</b>	<b>24.440.709.373</b>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(18.776.537.264)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					5.664.172.109
Doanh thu hoạt động tài chính	67.136.184	578.179	16.123.890		83.838.253
Chi phí tài chính	(16.566.270)		(633.280.558)		(649.846.828)
Thu nhập khác	80.581.641	750.013.194	229.273.045		1.059.867.880
Chi phí khác	(49.304.535)	(450.504.598)	(136.016.363)		(635.825.496)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(1.198.128.718)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>4.324.077.200</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.764.733.021</b>	<b>26.489.000</b>	<b>16.486.200</b>		<b>2.807.708.221</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>10.335.353.088</b>	<b>953.131.935</b>	<b>1.242.507.397</b>		<b>12.530.992.420</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN**

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	Nhà hàng, khách sạn	Lữ hành	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Kỳ trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	71.063.690.536	15.258.397.408	13.404.412.187		99.726.500.131
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				(9.835.092.024)	(9.835.092.024)
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>71.063.690.536</b>	<b>15.258.397.408</b>	<b>13.404.412.187</b>	<b>(9.835.092.024)</b>	<b>89.891.408.107</b>
<b>Kết quả kinh doanh theo bộ phận</b>	<b>16.510.730.420</b>	<b>2.554.725.591</b>	<b>8.847.939.840</b>	<b>(7.650.732.192)</b>	<b>20.262.663.659</b>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(14.013.749.749)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					6.248.913.910
Doanh thu hoạt động tài chính	25.168.284	601.186	7.703.950		33.473.420
Chi phí tài chính	(47.915.623)		(430.500.577)		(478.416.200)
Thu nhập khác	32.316.642	552.123	11.951.126		44.819.891
Chi phí khác	(11.593.670)	(350.270)	(38.944.585)		(50.888.525)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(1.245.247.408)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>4.552.655.088</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>17.558.433.351</b>	<b>181.457.626</b>	<b>918.494.850</b>		<b>18.658.385.827</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>15.424.274.052</b>	<b>1.005.425.330</b>	<b>976.763.199</b>		<b>17.406.462.581</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Nhà hàng, khách sạn	Lữ hành	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	101.008.908.142	14.532.330.920	12.245.943.882		127.787.182.944
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					13.654.611.322
<b>Tổng tài sản</b>	<b>101.008.908.142</b>	<b>14.532.330.920</b>	<b>12.245.943.882</b>		<b>141.441.794.266</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	9.676.716.610	2.923.996.652	672.729.745		13.273.443.007
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					23.794.935.769
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>9.676.716.610</b>	<b>2.923.996.652</b>	<b>672.729.745</b>		<b>37.068.378.776</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - DỊCH VỤ HỘI AN

Địa chỉ: Số 10, Trần Hưng Đạo, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà hàng, khách sạn	Lữ hành	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	111.910.405.267	13.716.512.122	13.030.815.018		138.657.732.407
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				8.277.062.413	
<b>Tổng tài sản</b>					<b>146.934.794.820</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	9.724.296.204	1.361.481.243	932.190.378		12.017.967.825
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				24.525.036.061	
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>36.543.003.886</b>

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Quanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Tổng Giám đốc



Le Tiên Dũng

